

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 14/11/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc nâng cao chất lượng bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh

Nhằm đánh giá kết quả 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 14/11/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc nâng cao chất lượng bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh (*sau đây viết tắt là Chỉ thị số 26-CT/TU*); rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra những nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo thực hiện tốt hơn công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân trong thời gian đến, Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo một số nội dung sau:

I. Kết quả quán triệt, tuyên truyền, triển khai Chỉ thị số 26-CT/TU

1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền

1.1. Công tác quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị số 26-CT/TU

- Ngay sau khi Chỉ thị số 26-CT/TU được ban hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo các cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc và các hội, đoàn thể tỉnh tổ chức quán triệt, tuyên truyền nội dung Chỉ thị số 26-CT/TU cho cán bộ, đảng viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh; đồng thời, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TU phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị.

- Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn lồng ghép việc tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung Chỉ thị số 26-CT/TU trên địa bàn tỉnh; Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 1471/KH-UBND ngày 22/4/2014 về thực hiện Quyết định số 122/QĐ-TTg ngày 10/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 26-CT/TU-CT/TU ngày 14/11/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2014-2020 để chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương tập trung thực hiện các nhiệm vụ trong Chỉ thị số 26-CT/TU.

- Hầu hết cấp ủy đảng các huyện, thị ủy, thành ủy và tương đương, các sở, ngành liên quan đều tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TU; đồng thời, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị. Lồng ghép việc tuyên truyền, phổ biến nội dung của Chỉ thị số 26-CT/TU trong các buổi sinh hoạt

Nhân dân ở thôn, xóm, tổ dân phố, khu dân cư...

Nhìn chung, việc quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị số 26-CT/TU được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở; cán bộ, đảng viên, người lao động trong ngành Y tế tham gia học tập, quán triệt đạt tỷ lệ trên 97%. Qua học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TU đã tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh, nhất là trong ngành Y tế về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Đa số cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh đã nâng cao ý thức phòng, chống dịch bệnh, rèn luyện thân thể, tự bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bản thân, gia đình và cộng đồng.

1.2. Việc thể chế hóa Chỉ thị số 26-CT/TU

Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiều văn bản triển khai thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TU¹.

1.3. Việc tổng kết Chỉ thị số 26-CT/TU

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo tổ chức đánh giá tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TU trên địa bàn tỉnh nhằm đánh giá kết quả đạt được, rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra nhiệm vụ, giải pháp thực hiện tốt hơn công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân trong thời gian đến.

- Các địa phương, cơ quan, đơn vị đã tổ chức đánh giá tổng kết việc thực

¹ - **Kết luận số 418-KL/TU** ngày 16/4/2014 của Tỉnh ủy về thực hiện các chủ trương, chính sách xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, dạy nghề và môi trường;

- **Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND** ngày 29/4/2014 về chính sách đãi ngộ đối với các sĩ, dược sĩ đại học và những người có trình độ sau đại học chuyên ngành y được đăng công tác tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; **Nghị quyết số 33/NQ-HĐND** ngày 21/7/2023 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị y tế của ngành Y tế;

- **Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND** ngày 03/6/2014 Quy định chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học và những người có trình độ sau đại học chuyên ngành y, được đăng công tác tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Ngãi; **Kế hoạch số 1471/KH-UBND** ngày 22/4/2014 ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 122/QĐ-TTg ngày 10/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị 26-CT/TU ngày 14/11/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2014 - 2020; **Kế hoạch số 3168/KH-UBND** ngày 24/7/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về phát triển nền y, dược cổ truyền và Hội Đông y tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020; **Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND** ngày 24/8/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Quy định phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; **Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND** ngày 03/6/2014 Quy định chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học và những người có trình độ sau đại học chuyên ngành y, được đăng công tác tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Ngãi; **Quyết định 549/QĐ-UBND** ngày 14/09/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Đề án thuê chuyên gia Cu-ba hỗ trợ khám, chữa bệnh, đào tạo và chuyển giao kỹ thuật cho Bệnh viện Sản -Nhi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025; **Quyết định số 731/QĐ-UBND** ngày 11/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Danh mục ngành nghề cần thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ ở các lĩnh vực tinh cần ưu tiên thu hút đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; **Quyết định số 1128/QĐ-UBND** ngày 19/8/2022 về việc phê duyệt Đề án phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; **Quyết định số 29/2023/QĐ-UBND** ngày 12/7/2023 của UBND tỉnh Ban hành Quy định việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; **Quyết định số 1066/QĐ-UBND** ngày 04/10/2023 của UBND tỉnh về việc bổ sung kinh phí để thực hiện chi trả chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề năm 2022 và năm 2023 đối với công chức, viên chức tại các cơ sở y tế công lập theo Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 15/02/2023 của Chính phủ.

hiện Chỉ thị số 26-CT/TU theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.4. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TU

- Công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TU và các nội dung liên quan công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo. Ngày 21/01/2014, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình số 47-CTr/TU về kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chính sách xã hội hoá lĩnh vực y tế đối với đồng chí Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Y tế.

- Ngày 26/01/2016, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có Kế hoạch kiểm tra, giám sát số 04-KH/BTGTU về kiểm tra việc quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TU trên địa bàn tỉnh đối với tập thể Ban Giám đốc Sở Y tế và đồng chí Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Y tế.

- Ngày 01/02/2023, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 62-KH/BTGTU về kiểm tra, giám sát năm 2023, theo đó, Ban đã tiến hành giám sát tại 02 tập thể, 01 cá nhân gồm: Đảng ủy Sở Y tế và đồng chí Bí thư Đảng ủy Sở Y tế và tập thể Ban Tuyên giáo Huyện ủy Bình Sơn về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TU.

- Các cấp ủy, chính quyền, sở, ngành liên quan, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã đưa công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TU lồng ghép vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp ủy, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hằng năm của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Qua các đợt kiểm tra, giám sát cho thấy các địa phương, đơn vị, cá nhân được kiểm tra, giám sát đã nghiêm túc trong việc tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền, thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chỉ thị số 26-CT/TU.

2. Kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về y tế

2.1. Mạng lưới y tế trên địa bàn tỉnh

Toàn ngành Y tế hiện có 201 cơ quan, tổ chức, đơn vị, trong đó, có 28 đơn vị trực thuộc Sở Y tế và 173 trạm y tế trực thuộc trung tâm y tế huyện/thị xã/thành phố; có 02 bệnh viện tư nhân; số lượng cơ sở hành nghề y, dược tư nhân trong thời gian qua tiếp tục được củng cố và phát triển theo quy định của pháp luật. Toàn tỉnh hiện có 1.892 cơ sở hành nghề y, dược tư nhân đang hoạt động, gồm: 547 cơ sở hành nghề y, y học cổ truyền; 1.345 cơ sở hành nghề dược, trong đó, có 05 công ty kinh doanh thuốc chữa bệnh, 01 công ty cổ phần trang thiết bị y tế.

2.2. Nhân lực, số lượng đội ngũ y bác sĩ

Tổng số cán bộ, viên chức y tế trên địa bàn tỉnh là 4.903 người, tăng 30,9% so với năm 2013; tổng số bác sĩ là 974 người, tăng 336 bác sĩ, tương

đương tăng 52,7% so với năm 2013; tỷ lệ bác sĩ/vạn dân là 7,76 bác sĩ, tăng 2,72 bác sĩ/vạn dân, tương đương tăng 54,1% so với năm 2013; tổng số dược sĩ đại học là 141 người, tăng 90 dược sĩ đại học, tương đương tăng 176,5% so với năm 2013; tỷ lệ dược sĩ/vạn dân là 2,87, tăng 2,56 dược sĩ/vạn dân, tương đương tăng 600% so với năm 2013. Ngoài ra, số lượng cử nhân đại học y khoa cũng tăng mạnh so với năm 2013.

2.3. Đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng và thu hút bác sĩ về công tác tại cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh

- Trong giai đoạn 2013 - 2023, Sở Y tế đã phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ngành liên quan tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ cho bác sĩ được chọn, cử đi bồi dưỡng chuyên sâu về chuyên môn và quản lý bệnh viện trong nước và nước ngoài; xây dựng, ban hành Kế hoạch phát triển nhân lực y tế hằng năm, giai đoạn 2016 - 2020; Đề án phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn sâu để có cơ sở triển khai thực hiện đạt hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực y tế.

- Ngành Y tế đã cử 13.084 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng; trong đó có: 06 tiến sĩ; 86 bác sĩ chuyên khoa cấp II; 03 dược sĩ chuyên khoa cấp II; 44 thạc sĩ y học; 19 thạc sĩ chuyên ngành ngoài y, dược; 298 bác sĩ chuyên khoa cấp I; 18 dược sĩ chuyên khoa cấp I;...; 216 lượt đào tạo lý luận chính trị (cao cấp 42 người; trung cấp 174). Đồng thời, đã tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, chuyên giao kỹ thuật cho hơn 11.342 lượt cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu chuẩn của ngành và cử tham gia bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chuyên viên các ngạch 164 lượt; trên 120 lượt cán bộ đào tạo chuyên sâu về phẫu thuật sàn chậu, gây mê hồi sức, hồi sức sau mổ, tim mạch can thiệp, thụ tinh nhân tạo (IUI);... (hiện tại, kỹ thuật can thiệp tim mạch đã được triển khai tại bệnh viện đa khoa tỉnh); có 04 bác sĩ đã hoàn thành khóa học bồi dưỡng về chuyên ngành sản phụ khoa tại Hàn Quốc.

- Việc triển khai thực hiện Đề án thuê chuyên gia Cu-ba hỗ trợ khám, chữa bệnh, đào tạo và chuyển giao kỹ thuật cho Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025 bước đầu đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Số lượng các dịch vụ kỹ thuật mới, kỹ thuật cao trong khám, chữa bệnh được chuyển giao và ứng dụng thành công được nâng lên. Qua đó, đã giảm thiểu tình trạng chuyển người bệnh lên tuyến trên, nâng cao sự hài lòng của người bệnh.

- Tổng số công chức, viên chức được tuyển dụng trong giai đoạn 2013 - 2023 là 1.943 người, trong đó, tuyển dụng thông qua thi tuyển, xét tuyển, sát hạch chuyển viên chức thành công chức: 1.686 người; Tuyển dụng theo chính

sách thu hút, khuyến khích nguồn nhân lực chất lượng cao và sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy đến công tác, làm việc tại tỉnh theo Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 31/05/2013 và Quyết định số 57/2016/QĐ-UBND ngày 04/11/2016 là 257 người gồm: 222 bác sĩ (206 đại học; 16 thạc sĩ y học, bác sĩ nội trú và bác sĩ CK1); 30 dược sĩ (29 đại học; 01 thạc sĩ); 02 kỹ thuật y (01 đại học kỹ thuật xét nghiệm; 01 thạc sĩ chẩn đoán hình ảnh); 01 quản lý hành chính công; 01 đại học tài chính; 01 sư phạm hoá học. Chính sách thu hút theo Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 31/05/2013 và Quyết định số 57/2016/QĐ-UBND ngày 04/11/2016 chỉ thực hiện từ năm 2013 - 2017, kể từ năm 2018 đến nay, không thực hiện chính sách thu hút vì chính sách thu hút của tỉnh không còn phù hợp với Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

- Hiện nay, Sở Y tế đã đề xuất Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 731/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 về việc phê duyệt Danh mục ngành nghề cần thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ ở các lĩnh vực tỉnh cần ưu tiên thu hút đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trong đó, ngành Y tế đã đăng ký thu hút 182 chỉ tiêu bác sĩ, dược sĩ cho tất cả các tuyến từ tỉnh đến tuyến y tế cơ sở.

- Ngoài ra, ngành Y tế cũng đã thực hiện tốt việc điều động, tăng cường bác sĩ cho các Trạm Y tế cấp xã chưa có bác sĩ cơ hữu; thường xuyên tăng cường bác sĩ chuyên khoa ngoại, sản cho Trung tâm Y tế Quân dân y kết hợp huyện Lý Sơn vào mùa mưa bão.

2.4. Công tác khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm y tế (BHYT)

- Ngành Y tế đã tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh BHYT tại các tuyến. Chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng cao, rút ngắn thời gian chờ đợi, tạo thuận lợi cho bệnh nhân trong việc khám, chữa bệnh. Quản lý, sử dụng thuốc đúng quy chế, bảo đảm an toàn, hợp lý. Tiếp tục thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám, chữa bệnh và thanh toán BHYT theo yêu cầu của Bộ Y tế và BHXH Việt Nam. Thực hiện tốt công tác phân tuyến kỹ thuật tại các tuyến. Triển khai các kỹ thuật mới, kỹ thuật cao trong khám và điều trị; tiếp tục triển khai các đề án thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu áp dụng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh.

- Quỹ BHYT được sử dụng đúng mục đích. Cơ quan BHXH đã thực hiện công tác tạm ứng, thanh toán chi phí khám, chữa bệnh BHYT cơ bản kịp thời cho các cơ sở khám, chữa bệnh để bảo đảm quyền lợi cho các đối tượng tham gia BHYT trên địa bàn tỉnh. Ngành Y tế và Bảo hiểm xã hội đã phối hợp chặt chẽ giải quyết kịp thời những tồn tại, vướng mắc liên quan khám, chữa bệnh

BHYT nhằm bảo đảm quyền lợi cho các đối tượng tham gia và thụ hưởng. Đã ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong trích chuyển dữ liệu điều trị trong quản lý và thanh toán chi phí khám, chữa bệnh BHYT.

- Triển khai thí điểm khám, chữa bệnh BHYT bằng thẻ căn cước công dân gắn chip. Phần đầu đến hết năm 2023, đạt tỷ lệ 100% cơ sở khám, chữa bệnh BHYT toàn tỉnh triển khai khám, chữa bệnh BHYT bằng thẻ căn cước công dân gắn chip với 20% người dân khi đi khám, chữa bệnh BHYT có thực hiện tra cứu thông tin BHYT qua căn cước công dân gắn chip hoặc qua ứng dụng VNeID.

2.5. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu y tế cơ bản và các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, nâng cao sức khỏe nhân dân

- Việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu y tế cơ bản đều đạt kế hoạch hàng năm, bảo đảm công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Số giường bệnh/vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) là 30,20 giường tăng 10,07 giường so với năm 2013, Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế 89,02% tăng 56,22% so với năm 2013, có 173/173 trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sĩ hoạt động, Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng 12,5% giảm 3,4% so với năm 2013, Tỷ lệ trẻ em tử vong dưới 05 tuổi là 11,0% giảm 6,0% so với năm 2013, Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 94,05%, Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 8,4%, Tỷ số giới tính khi sinh 110, 9 bé trai/100 bé gái, Tuổi thọ trung bình là 74,3 tuổi...

- Ngành Y tế đã tích cực, chủ động triển khai đồng bộ, kịp thời và có hiệu quả các hoạt động y tế dự phòng và phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là Covid-19, sốt xuất huyết, cúm A (H5N1, H1N1), bệnh tay chân miệng, tiêu chảy cấp nguy hiểm. Không để xảy ra dịch bệnh lớn; tử vong do dịch bệnh được giảm thiểu. Số trường hợp mắc các bệnh truyền nhiễm thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng được khống chế, đã thanh toán bại liệt và loại trừ uốn ván sơ sinh; thanh toán bệnh phong và loại trừ bệnh sốt rét; chương trình mục tiêu quốc gia Y tế triển khai đều đạt và vượt kế hoạch các chỉ tiêu chuyên môn. Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng hàng năm đều đạt trên 95% và không có tai biến nghiêm trọng xảy ra. Chương trình Dân số và chăm sóc sức khỏe sinh sản được quan tâm triển khai đồng bộ bằng nhiều chương trình, đề án...; từ đó, góp phần đáng kể vào việc nâng cao chất lượng dân số, chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh.

- Công tác giám sát HIV/AIDS được duy trì thực hiện tốt tại các địa bàn, đặc biệt là các địa bàn trọng điểm, triển khai Kế hoạch điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone cho trên 100 người tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh. Chủ động, tích cực triển khai có hiệu quả các hoạt động phòng, chống và khắc phục hậu quả lũ lụt, nhất là trong công tác xử lý môi trường, xử lý nguồn nước sinh hoạt; không có dịch bệnh xảy ra sau mùa mưa lũ.

2.6. Kết quả thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong công tác khám, chữa bệnh cho Nhân dân

- Đã triển khai thực hiện việc cải cách thủ tục hành chính trong công tác khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế đạt hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và tạo niềm tin đối với người bệnh đến điều trị. Ngành Y tế không ngừng chú trọng nâng cao chất lượng trong việc tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi; thường xuyên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; trên cơ sở đó kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp. Các thủ tục hành chính được công khai, minh bạch tại tất cả các cơ sở trực thuộc ngành Y tế để người dân biết, theo dõi, giám sát; niêm yết số điện thoại đường dây nóng của đơn vị, của Sở Y tế và có hòm thư góp ý để tiếp nhận ý kiến phản ánh, đánh giá của người dân khi đến khám, chữa bệnh tại cơ sở y tế; cắt giảm các thủ tục không cần thiết trong tiếp đón, khám, chữa bệnh và thanh toán viện phí; nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ đối với người bệnh; lấy mẫu xét nghiệm tại chỗ giảm đi lại cho bệnh nhân...

- Ngành Y tế cũng đã đăng ký dịch vụ công trực tuyến thực hiện tiếp nhận hồ sơ trực tuyến; thường xuyên cập nhật và kịp thời công khai thủ tục hành chính đang có hiệu lực thi hành trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở Y tế theo đúng quy định. Tổ chức thực hiện hiệu quả việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính bằng những giải pháp cụ thể như: Đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; số hóa kết quả thủ tục hành chính để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí...

- Việc tiếp nhận, xử lý những phản ánh của tổ chức, cá nhân được Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc được thực hiện nghiêm túc; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định nên không có các vụ việc phức tạp, kéo dài.

- Bên cạnh đó, công tác đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy cũng được ngành Y tế chú trọng theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao trách nhiệm của công chức, viên chức trong thực thi công vụ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy chế văn hóa công sở, thi hành công vụ. Hiện nay, 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tỉnh đến huyện và xã đã được triển khai phần mềm quản lý khám, chữa bệnh. Một số đơn vị tuyến tỉnh và huyện đã triển khai ứng dụng hóa đơn điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt tại bộ phận thu ngân của bệnh viện...

2.7. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, thái độ y đức của đội ngũ y, bác sĩ đối với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân

- Các đơn vị khám, chữa bệnh đã nghiêm túc thực hiện các giải pháp

như: Xây dựng kế hoạch quản lý và nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, thực hiện Bộ Tiêu chí chất lượng bệnh viện, triển khai quy trình khám bệnh theo Quyết định 1313/QĐ-BYT ngày 22/4/2013 của Bộ Y tế, tổ chức thực hiện Đề án 1816, bổ sung giường bệnh để giải quyết căn bản tình trạng nằm ghép. 100% cơ sở khám, chữa bệnh tổ chức ký cam kết thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”, tăng cường thực hiện các quy định về y đức và Quy tắc ứng xử, củng cố hoạt động đường dây nóng để tiếp nhận ý kiến phản ánh của Nhân dân về tinh thần thái độ và chất lượng phục vụ.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng “Nâng cao kiến thức, kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho đội ngũ nhân viên y tế” trong toàn ngành; thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử và đạo đức nghề nghiệp của công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị và đưa nội dung này vào tiêu chí đánh giá, xếp loại hàng năm của các cá nhân; kịp thời phát hiện, biểu dương những tấm gương sáng về tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh, phục vụ nhân dân, đồng thời, chấn chỉnh, xử lý các tập thể, cá nhân có vi phạm.

- Sở Y tế đã tổ chức cho hơn 100 cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức của ngành giao lưu, trao đổi kinh nghiệm triển khai cơ sở y tế “xanh - sạch - đẹp” và văn hoá công sở tại Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn, qua đó, góp phần nâng cao chất lượng, ý thức, trách nhiệm trong việc xây dựng cơ sở y tế “xanh - sạch - đẹp” và văn hoá công sở tại các cơ sở y tế gắn với phong trào “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”.

2.8. Phát triển y dược học cổ truyền

- Việc phát triển y dược học cổ truyền ngày càng được chú trọng mở rộng và phát triển. Tuyến tỉnh có Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh chính thức đi vào hoạt động vào tháng 6/2014 theo Quyết định 703/QĐ-UBND ngày 20/5/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; 13/13 trung tâm y tế tuyến huyện đã có khoa y học cổ truyền, được trang bị một số thiết bị hiện đại. Hầu hết, trạm y tế xã có vườn thuốc nam, đã triển khai áp dụng khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại. Ngoài ra, còn có 136 cơ sở hành nghề đông y trên địa bàn. Từ tỉnh đến các địa phương, cơ sở đều có tổ chức Hội Đông y hoạt động và có nhiều đóng góp tích cực cho công tác bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ Nhân dân trên địa bàn.

- Công tác khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền ngày càng được quan tâm, đã thực hiện tốt công tác chẩn đoán, phát hiện bệnh và đưa ra phác đồ điều trị bệnh chính xác, kết hợp điều trị bằng Đông - Tây y kết hợp; nhiều bài thuốc hay, phương pháp chữa bệnh có hiệu quả được Nhân dân sưu tầm, nghiên cứu, kế thừa và sử dụng hiệu quả.

2.9. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm từng bước được đẩy mạnh và phát huy hiệu quả, giảm số ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh; đã trang bị và sử dụng phần mềm quản lý các cuộc thanh tra hằng năm để tránh chồng chéo, bỏ sót đối tượng; thực hiện thanh tra, kiểm tra theo ngành, lĩnh vực và theo phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Việc xử lý các sai phạm kiên quyết hơn, tuyến huyện đã thực hiện xử phạt hành chính đối với một số hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm được kiểm tra đạt yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm trên 90%.

3. Kết quả công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với ngành Y tế tổ chức các buổi tuyên truyền, nói chuyện chuyên đề về an toàn thực phẩm, dân số và phát triển trong tình hình mới, chuyên đề: Nâng cao ý thức gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cán bộ lãnh đạo, nhân viên y tế; xây dựng tài liệu thông tin tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên trong tỉnh. Chỉ đạo, định hướng tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng, Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Ngãi, hệ thống loa, đài ở các địa phương.

- Công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục Nhân dân rèn luyện sức khỏe, phòng, chống bệnh tật, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng với phương châm “phòng bệnh hơn chữa bệnh” được các địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện bằng nhiều hình thức đa dạng và phong phú như: Lồng ghép phát sóng trong chương trình thời sự tổng hợp, treo băng rôn khẩu hiệu; tuyên truyền thông qua tổ chức các hội nghị, lồng ghép trong “Ngày pháp luật” của các cơ quan, tổ chức; tuyên truyền lồng ghép qua các buổi sinh hoạt chi bộ, cơ quan, các cuộc sinh hoạt của tổ chức đoàn thể... Thông qua hoạt động tuyên truyền và phổ biến pháp luật về y tế đã giúp cho nhân dân nhận thức được vai trò, ý nghĩa của việc bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, từ đó cổ vũ, động viên người dân cùng chung tay hành động vì sức khỏe của cộng đồng.

- Cùng với việc mở rộng về quyền lợi và điều kiện tham gia BHYT theo quy định, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã phối hợp tốt với cơ quan BHXH đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền cho người dân về ý thức, trách nhiệm, quyền lợi, tính nhân văn của việc tham gia BHYT góp phần mở rộng và tăng diện bao phủ BHYT toàn dân, tỷ lệ bao phủ BHYT trên địa bàn tỉnh đạt 94,09%.

4. Đầu tư ngân sách cho công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe của Nhân dân

- Tổng kinh phí đầu tư mua sắm trang thiết bị y tế từ năm 2014 - 2023 khoảng: 634 tỷ đồng.

- Tổng kinh phí đầu tư cho công tác khám, chữa bệnh: 4.825.252 triệu đồng; trong đó, kinh phí chi thường xuyên của Ngân sách nhà nước từ năm 2015 - 2023 cho công tác khám, chữa bệnh là: 4.135.927 triệu đồng; kinh phí chi cho phòng, chống dịch Covid-19 (2020 - 2022): 689.325 triệu đồng.

- Tổng kinh phí đầu tư cho y tế từ nguồn xã hội hóa: 342 tỷ đồng.

II. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Sau 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TU, công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả quan trọng. Các cấp uỷ đảng, chính quyền trên địa bàn tỉnh đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, ngành Y tế triển khai thực hiện nhiều đề án, dự án củng cố, hoàn thiện và phát triển ngành Y tế các tuyến để bảo đảm đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn. Nguồn nhân lực y tế được bổ sung, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân được mở rộng và nâng cao chất lượng hơn trước, trong đó, y tế tuyến tỉnh và tuyến huyện chuyển biến tích cực.

- Mạng lưới y tế cơ sở được hình thành và từng bước phát triển, cơ bản đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn huyện, xã. Trạm y tế xã đã bảo đảm được công tác y tế dự phòng và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, các chương trình y tế được triển khai trên địa bàn tương đối đồng bộ và đạt được các chỉ tiêu kế hoạch, góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu ở tuyến cơ sở.

2. Khuyết điểm, hạn chế

- Cơ quan Bảo hiểm xã hội nợ thanh toán, quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT.

- Số lượng và chất lượng dịch vụ kỹ thuật khám, chữa bệnh, phòng bệnh ở các huyện miền núi còn chậm phát triển.

- Nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân ngày càng cao trong khi khả năng đáp ứng được yêu cầu của ngành Y tế còn hạn chế.

- Kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế trong những năm qua đã được tăng cường nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của ngành.

- Vẫn còn có vi phạm trong mua sắm thuốc, thiết bị y tế, vật tư y tế.

- Tình trạng thiếu nhân lực có trình độ chuyên môn bác sĩ đa khoa, đặc biệt là tại tuyến y tế cơ sở (tuyến huyện, xã) và một số chuyên ngành khó tuyển dụng (Lao, Tâm thần, Pháp y, Giải phẫu bệnh,...) ngày càng tăng. Trong nhiều năm trở lại đây, ngành Y tế không tuyển dụng được bác sĩ cho các trạm y tế tuyến xã; số lượng bác sĩ đa khoa được tuyển dụng về các cơ sở y tế tuyến

huyện, một số đơn vị tuyển tỉnh (Bệnh viện Lao và Bệnh phổi; Bệnh viện Tâm thần; các trung tâm chuyên khoa tuyển tỉnh,...) rất ít, chủ yếu là bác sĩ được đào tạo theo diện cử tuyển hoặc đào tạo theo địa chỉ sử dụng. Bên cạnh đó, tình trạng bác sĩ nghỉ việc, đơn phương chấm dứt hợp đồng để chuyển sang làm việc tại các cơ sở y tế ngoài công lập tiếp tục diễn ra. Điều này đã ảnh hưởng đến việc phát triển số lượng và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, nhất là công tác khám, chữa bệnh và y tế dự phòng.

3. Nguyên nhân của những khuyết điểm, hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Điều kiện địa lý, giao thông đi lại, kinh tế - xã hội của tỉnh còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí ở vùng miền núi còn thấp. Yếu tố nguy cơ phát sinh và phát triển các loại bệnh dịch còn nhiều.

- Đại dịch Covid 19 đã ảnh hưởng rất lớn đến công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm đúng mức đến công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân nên việc đầu tư trang thiết bị cho ngành y tế còn hạn chế.

- Công tác xã hội hoá y tế chưa được đẩy mạnh.

- Mạng lưới y tế cơ sở chưa đủ mạnh, hiện nay đội ngũ cán bộ y tế tuy được tăng cả về số lượng và chất lượng nhưng chưa bảo đảm về cơ cấu và phân bổ không đều giữa các vùng khác nhau, nhất là ở tuyến huyện.

- Chất lượng chuyên môn và trình độ quản lý của cán bộ y tế các tuyến còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển ngành. Việc đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ y tế cơ sở còn nhiều khó khăn, nhất là đào tạo cán bộ người dân tộc thiểu số, một số cán bộ được đào tạo từ nơi khác đưa về khó ổn định công tác lâu dài. Mặt khác, một số cán bộ y tế chưa thực sự làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy đảng và chính quyền, chưa đóng vai trò nòng cốt trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân địa phương.

- Ngân sách sự nghiệp y tế tuy có tăng hằng năm nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển y tế. Chưa có chính sách thoả đáng để khuyến khích cán bộ y tế cơ sở công tác ở vùng sâu, vùng xa nhằm tạo điều kiện cho họ gắn bó với địa phương, địa bàn với nghề nghiệp được đào tạo, yên tâm phục vụ lâu dài, toàn tâm toàn ý phục vụ sức khỏe nhân dân.

- Việc thực hiện cơ chế tự chủ kinh phí tại các bệnh viện gặp nhiều khó khăn. Nhiều bệnh viện chỉ đủ kinh phí hoạt động, khó phát triển các kỹ thuật mới.

III. Nhiệm vụ và giải pháp trong thời gian đến

Để thực hiện tốt công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa

bàn tỉnh trong thời gian đến, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, sở, ban, ngành liên quan tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp sau:

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện: Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới; Công văn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị 25-CT/TW; Kế hoạch số 127-KH/TU ngày 05/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Đưa các mục tiêu, nhiệm vụ về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân vào kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Tăng cường công tác cung ứng dịch vụ y tế; phòng, chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh

- Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế dự phòng và y tế cơ sở, chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra; phấn đấu trên 90% số xã đạt các tiêu chí quốc gia về y tế. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, đào tạo cán bộ tại tất cả các tuyến y tế. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại các bệnh viện trong tỉnh.

- Chủ động phòng ngừa, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh. Tăng cường công tác dự báo tình hình dịch bệnh để chủ động phòng ngừa dịch bệnh từ sớm, từ xa. Bảo đảm các nguồn lực phòng chống dịch bệnh, không để bị động, bất ngờ.

- Triển khai thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực y tế Quảng Ngãi đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Phân bổ nhân lực chuyên môn hợp lý tại tất cả các tuyến, bảo đảm khai thác và sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị đã được cung cấp.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án thuộc Chương trình Y tế - Dân số; các đề án, kế hoạch, chương trình hành động thuộc lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh. Kiểm soát tỷ lệ tăng dân số và tỷ số giới tính khi sinh ở mức hợp lý.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn, tinh thần thái độ phục vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

3. Đẩy mạnh cải cách hành chính; chuyển đổi số - y tế thông minh

- Tiếp tục đẩy mạnh, triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, cải thiện, góp phần nâng cao các Chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS, PCI, Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng đến sự hài lòng

của người bệnh, người dân, triển khai thêm nhiều kỹ thuật cao, kỹ thuật mới để góp phần nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan y tế với cơ quan Bảo hiểm xã hội trong việc tham mưu, kiến nghị cấp có thẩm quyền chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc thanh toán, quyết toán chi phí khám, chữa bệnh BHYT.

- Tuyên truyền, quán triệt triển khai Kế hoạch chuyển đổi số ngành Y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; đồng thời, phát động phong trào thi đua thực hiện Chuyển đổi số trong ngành Y tế, trong đó, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như: Chuyển đổi số lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh; chuyển đổi số trong bệnh viện;...

- Triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu theo đúng định hướng, kế hoạch chung của Bộ Y tế, của tỉnh và phù hợp với nhu cầu thực tiễn của ngành. Tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trên quy mô quốc gia, tạo lập môi trường chia sẻ thông tin qua mạng rộng khắp giữa các cơ quan nhằm phục vụ ngày càng tốt hơn cho các tổ chức và người dân.

4. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá y tế

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án xã hội hoá y tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2025 theo Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 19/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; kêu gọi và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư xây dựng bệnh viện đa khoa, chuyên khoa ngoài công lập trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích các cơ sở y tế công lập liên kết với các cá nhân, doanh nghiệp để đầu tư các trang thiết bị y tế tiên tiến, hiện đại, phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh, phòng bệnh cho Nhân dân; tăng cường công tác quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra hoạt động hành nghề y dược tư nhân; các hoạt động liên kết tại các bệnh viện công lập trên địa bàn tỉnh.

5. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe

- Kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống truyền thông giáo dục sức khỏe từ tỉnh đến cơ sở, đầu tư trang bị các phương tiện cần thiết để hoạt động đạt hiệu quả.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp với từng địa phương, từng thời điểm, từng nội dung, từng chương trình, để tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, hội, đoàn thể, cộng đồng trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

6. Tăng cường quản lý nhà nước và điều hành ngành Y tế; quản lý tài chính y tế

- Kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực quản lý, điều hành và trách nhiệm

cá nhân của lãnh đạo ngành y tế từ tỉnh đến cơ sở. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và điều hành các hoạt động y tế.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm và kịp thời khen thưởng, động viên các tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong hoạt động khám, chữa bệnh và thực hiện y đức.

- Gắn công tác giáo dục về y đức trong đội ngũ cán bộ y tế với cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện tốt quy tắc ứng xử của Bộ Y tế; lấy 12 điều y đức làm nội dung rèn luyện, tu dưỡng thường xuyên của mỗi cán bộ y tế.

- Triển khai thực hiện phương án tự chủ tài chính đúng quy định theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ cho giai đoạn 2023-2025. Thực hiện chính sách phí, viện phí đúng theo quy định, tạo nguồn thu bổ sung đầu tư cho các cơ sở y tế.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ nguồn hỗ trợ từ Trung ương, từ các Chính phủ, tổ chức phi chính phủ, cá nhân trong và ngoài nước như: Đề án hợp tác Hàn Quốc, Cu-ba, các dự án vận động phi chính phủ nước ngoài,...

IV. Kiến nghị, đề xuất Trung ương chỉ đạo

1. Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết dứt điểm các khoản vượt trần, vượt dự toán BHYT từ năm 2018 đến 2020 cho các cơ sở khám, chữa bệnh của tỉnh.

2. Sửa đổi bổ sung, hoàn chỉnh hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về xã hội hoá, bảo hiểm y tế, khám bệnh, chữa bệnh, tổ chức hệ thống và mạng lưới y tế địa phương.

3. Đổi mới, hoàn thiện cơ chế tự chủ tài chính trong lĩnh vực y tế.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (báo cáo),
- Ban Tuyên giáo Trung ương (báo cáo),
- Cơ quan thường trực BTGTW tại Tp.Đà Nẵng,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Đảng đoàn HĐND, Thường trực HĐND tỉnh,
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh, UBND tỉnh,
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- VPTU: CVP, PCVP; P.Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Đặng Ngọc Huy